

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1438/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/11/2024

V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị D và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tưởng Công Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Châu Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa :** Bà Đinh Hương Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2024/HNST ngày 01 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp: “Ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 620/2024/QĐXX- HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 614/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thu Kỳ D, sinh năm 1995.

Thường trú: Ấp x, xã AT, huyện PG, tỉnh BD.

Tạm trú: Số xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn : Anh Dương Ánh Q, sinh năm 1990.

Thường trú: Khu 3 xã TD, huyện PN, tỉnh PT.

Tạm trú: Số xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 12 năm 2022; đơn bổ sung địa chỉ ngày 11/01/2023; Bản tự khai ngày 11/01/2023 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Hoàng Thu Kỳ D trình bày:

Tôi và anh Dương Ánh Q tự nguyện đến với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TD, huyện PN, tỉnh PT vào ngày 06/11/2017.

Hạnh phúc gia đình kéo dài đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, anh Q sống gia trưởng thường

xuyên hù dọa, đánh đập tôi hạnh phúc gia đình không đạt như mong muốn. Tôi đã ly thân với anh Q từ năm 2023 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị D và anh Q Có 01 con chung tên Dương Đình B, sinh ngày 27/5/2018. Chị D là người trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có

- Ngày 06/5/2024 chị D có bản tự khai yêu cầu chị D là người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con .

Ngày 06/5/2024 chị D có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Dương Ánh Q tại địa chỉ xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố H theo Quyết định yêu cầu cung cấp số 640/2024/QĐ-CCTLCC ngày 06/5/2024 tại Công an Phường x, quận GV, được biết : “ anh Dương Ánh Q, sinh năm 1990 có hộ khẩu thường trú Khu 3 xã TD, huyện PN, tỉnh PT và hiện tạm trú tại xxx LĐT, Phường x, quận GV.”

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập lấy lời khai và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Q đến Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q không đến Tòa án; nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

**Tại phiên tòa hôm nay:*

-Chị D có làm đơn xin vắng mặt và chị vẫn bảo lưu ý kiến của chị yêu cầu ly hôn với anh Q .

Về con chung: Chị D và anh Q Có 01 con chung tên Dương Đình B, sinh ngày 27/5/2018. Chị D là người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có

-Anh Dương Ánh Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

-Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải. Thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng .

-Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

-Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

-Về hôn nhân : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn : Chị Hoàng Thu Kỳ D ly hôn với anh Dương Ánh Q .

-Về con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung tên Dương Đình B, sinh ngày 27/5/2018. Giao cho chị D là người trực tiếp nuôi con Bảo và chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung : Không có

- Dương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn chị Hoàng Thu Kỳ D khởi kiện bị đơn anh Dương Ánh Q đang cư ngụ tại số xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố H. Đây là vụ án tranh chấp “Ly hôn ” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Anh Dương Ánh Q là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

-Ngày 26/9/2024, chị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa do bận công việc không thể tham gia phiên tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

*Về yêu cầu xin ly hôn của chị D, Hội đồng xét xử nhận thấy:

-Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân xã TD, huyện PN, tỉnh PT cấp cho chị D và anh Q vào ngày 06 tháng 11 năm 2017 thì hôn nhân của Chị D và anh Q là hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Chị D xin ly hôn với anh Q vì chị cho rằng giữa chị và anh Q có nhiều mâu thuẫn là do anh Q không lo tiền bạc cho gia đình, gia trưởng, cuộc sống vợ chồng thường xuyên gây lộn và hạnh phúc không đạt như mong muốn. Do đó chị D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Q theo Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ bản tự khai và đơn trình bày quá trình chung sống và phát sinh mâu thuẫn ngày 06/5/2024, Chị D yêu cầu ly hôn với anh Q vì chị cho rằng chị và anh Q thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp hạnh phúc không đạt như mong muốn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuần không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Mặt khác chị và anh Q đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay.

-Căn cứ vào kết quả xác minh theo công văn số 465/TAQGV ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân quận GV và trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân Phường x, quận GV, Thành phố H thì được biết : “ Bà Hoàng Thu Kỳ D và ông Dương Ánh Q sống tại địa chỉ xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố H trong thời gian sinh sống chung có mâu thuẫn hay không đối với vấn đề này Ủy ban nhân dân phường không nắm rõ. Đề nghị Tòa án phối hợp với địa phương để xác minh làm rõ ”.

Ngày 12/9/2024 Tòa án cùng phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường x, quận GV đến địa chỉ : xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố H để xác minh về mâu thuẫn giữa chị D và anh Q tại địa chỉ trên được biết chị D và anh Q không còn chung sống với nhau tại địa chỉ xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố H từ tháng 12/2023 cho đến nay. Qua lời kể của hàng xóm và trình bày của chị D được biết trong thời gian anh Q và chị D chung sống tại địa chỉ trên chị D và anh Q thường xuyên cãi nhau. Anh Q có đánh chị D . Cuộc sống giữa chị D và anh Q hết sức căng thẳng nên tháng 12/2023 chị D cùng con đã ra ở riêng nơi khác.

- Tòa án mời anh Q đến Tòa án ghi nhận ý kiến và Tòa án mời hòa giải nhưng anh Q không đến làm bản tự khai và cũng không tham gia phiên hòa giải chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn và đoàn tụ gia đình.

-Căn cứ theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.”

Chị D và anh Q hiện nay đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Mặt khác anh Q không đến Tòa hòa giải để hòa giải đoàn tụ gia đình mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ chứng tỏ anh Q không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp và chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc, thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai không có hướng khắc phục để giải tỏa mâu thuẫn, dẫn đến ngày càng gay gắt hơn. Cả hai không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị D và anh Q không thể cùng nhau chung sống hạnh phúc và mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa Chị D và anh Q trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì “ Tòa án giải quyết cho ly hôn ...nếu có căn cứ về việc vợ chồng vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của vợ chồng ...mục đích hôn nhân không đạt được...” do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị D với anh Q.

*Xét về con chung và yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị D Hội đồng xét xử nhận thấy : Căn cứ bản trích lục giấy khai sinh số 90/TLKS-BS ngày 28/6/2018 do Ủy ban nhân dân xã AT, huyện PG, tỉnh BD cấp xác định chị D và anh Q Có 01 con chung tên Dương Đình B, sinh ngày 27/5/2018

Đối với yêu cầu chị D là người trực tiếp nuôi trẻ Bảo và chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Căn cứ vào kết quả xác minh theo 465/TAQGV ngày 09/7/2024 của Tòa án nhân dân quận GV và trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân Phường x, quận GV, Thành phố H thì được biết : "...Việc sau khi ly hôn con chung của bà D và ông Q là trẻ Dương Đình B sẽ giao cho bà D hay ông Q chăm sóc Ủy ban nhân dân phường không có ý kiến về vấn đề này."

Ngày 06/5/2024 Tòa án ra quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ số 639/2024/QĐ-CCTLCC yêu cầu chị D cung cấp các chứng cứ chứng minh cho việc chị D nuôi dưỡng trẻ Bảo tốt nhất. Ngày 08/7/2024, chị D đã cung cấp cho Tòa án các chứng cứ về việc làm, thu nhập, chỗ ở để nuôi dưỡng trẻ Bảo tốt nhất cho Tòa án. Chị D có công ăn việc làm là bán hàng lưu niệm có giấy phép đăng ký hộ kinh doanh Dương Ánh Q tại địa chỉ xxx LĐT, Phường x, quận GV, Thành phố H doanh thu mỗi tháng khoảng 70.000.000 đồng và thu nhập mỗi tháng 15.000.000 đồng và có chỗ ở hợp pháp là nhà của chị Dyên thuê căn hộ tại địa chỉ xx NVK, phường xx, quận GV nên có thể nuôi dưỡng trẻ Bảo phát triển bình thường.

-Từ những chứng cứ phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu nuôi con của chị D là hoàn toàn chính đáng, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ Bảo phát triển bình thường và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng căn cứ vào quyền lợi, về mọi mặt của con. Do anh Q không đến Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được việc anh Q có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ B hay không do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng trẻ tên Dương Đình B, sinh ngày 27/5/2018 để bảo đảm cho trẻ Bảo phát triển tốt nhất.

*Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Ngày 06/5/2024 chị D đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ việc chị D yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q cho đến khi chị D có yêu cầu.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của trẻ, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

***Về tài sản chung**

-Căn cứ đơn khởi kiện cũng như bản tự khai ngày 06/5/2024, chị D tự khai về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa chị D và anh Q không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Anh Q không đến Tòa án để Tòa án lấy lời khai của anh Q về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân do đó sau này nếu anh Q có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân anh Q có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

***Án phí hôn nhân sơ thẩm:**

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án có chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số 0013010 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, do đó chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 220; Điều 271; Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án ;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thu Kỳ D và anh Dương Ánh Q .

(Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân xã TD, huyện PN, tỉnh PT vào ngày 06/11/2017 cấp cho chị D và anh Q vào ngày 06 tháng 11 năm 2017 hết hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Chị D và anh Q có 01 con chung tên Dương Đình B, sinh ngày 27/5/2018. Giao cho chị D là người trực tiếp nuôi trẻ Bảo đến đủ 18 tuổi và chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q cho đến khi chị D có yêu cầu.

-Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở quyền này của anh Q .

-Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3 Đình chỉ việc chị D yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng Chị D chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai tạm ứng án phí số 0013010 ngày 01/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận GV. Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo :

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận GV;
- Chi cục THADS quận GV;
- Ủy ban nhân dân xã TD, huyện PN, tỉnh PT-
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tưởng Công Sơn